

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Giải trình
I	Lĩnh vực: Quy chế thi, tuyển sinh					
1	1.005098.000.00.00.H01	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo lịch tuyển sinh chung của Bộ GDĐ	Không	Sở GDĐT	Thực hiện trên phần mềm chung do Bộ GDĐT cung cấp theo quy định
2	1.005142.000.00.00.H01	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo đợt tuyển sinh	Không	Sở GDĐT	-nt-
3	1.005095.000.00.00.H01	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	15 ngày làm việc	Không	Sở GDĐT	-nt-
4	1.009394.000.00.00.H01	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	Chưa quy định	Không	Sở GDĐT	-nt-

II. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Giải trình
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN				
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh).		Không	Sở KHĐT	Do lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo pháp luật đầu tư công (nguồn vốn ngân sách) phải lấy ý kiến các ngành có liên quan và sau đó trình UBND tỉnh ra cam kết các dự án.
2	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh).		Không	Sở NN&PTNT	Phần nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thực hiện.
3	Giải ngân khoản vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp (cấp tỉnh).		Không	KBNN	Phần giải ngân vốn hỗ trợ do Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện.
II	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THỰC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC				
1	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ	- Thời gian thẩm định Văn kiện dự án, phi dự án là	Không	Sở KHĐT	Theo Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ Kế hoạch và

	thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại (Cấp tỉnh)	không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Sau khi Văn kiện dự án, phi dự án được phê duyệt, cơ quan chủ quản thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan kèm theo văn kiện dự án, phi dự án đã được phê duyệt có đóng dấu giáp lai của cơ quan chủ quản để giám sát và phối hợp thực hiện.			Đầu tư, thủ tục hành chính này đã được huỷ bỏ.
2	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (cấp tỉnh)	1. Thời gian thẩm định văn kiện chương trình, dự án tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: a) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu: không quá 90 ngày; b) Đối với dự án đầu tư nhóm A: không quá 40 ngày; c) Đối với dự án đầu tư nhóm B: không quá 30 ngày; d) Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự	Không	Sở KHĐT	Theo Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thủ tục hành chính này đã được huỷ bỏ.

	<p>án khác: không quá 20 ngày.</p> <p>2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án.</p> <p>3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định đầu tư chương trình, dự án, cơ quan chủ quản thông báo cho nhà tài trợ nước ngoài và chủ dự án về quyết định đầu tư chương trình, dự án, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan Quyết định đầu tư chương trình, dự án (bản gốc hoặc bản sao có công chứng) kèm theo văn kiện chương trình, dự án đã được phê duyệt có đóng dấu giáp lai của cơ quan chủ quản để giám sát và phối hợp thực hiện.</p>			
--	---	--	--	--

3	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm (cấp tỉnh)	Không có	Không	Sở KHĐT	Do đặc thù và yêu cầu quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi. Chương trình, dự án phải thực hiện lấy ý kiến các Bộ ngành trung ương nên không chủ động về mặt thời gian. Việc hoàn chỉnh hồ sơ phải phối hợp với nhiều đơn vị liên quan và phải đảm bảo trong thời gian ngắn. Do đó, đề xuất không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện tiếp nhận tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, để cán bộ chuyên môn chủ động triển khai thực hiện.
4	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi	Không	Sở KHĐT	Do đặc thù và yêu cầu quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng. Chương trình, dự án phải thực hiện lấy ý kiến các Bộ ngành trung ương nên không chủ động về mặt thời gian. Việc hoàn chỉnh hồ sơ phải phối hợp với nhiều đơn vị liên quan và phải đảm bảo trong thời gian ngắn. Do đó, đề xuất không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện tiếp nhận tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, để cán bộ chuyên môn chủ động triển khai thực hiện.
5	Xác nhận chuyên gia	Cơ quan chủ quản xác nhận chuyên gia theo đúng mẫu quy định trong vòng 15 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	Sở KHĐT	Đề xuất không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện tiếp nhận tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, để cán bộ chuyên môn chủ động triển khai thực hiện.
6	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm	Theo quy định của Chính phủ.	Không	Sở KHĐT	Do đặc thù và yêu cầu quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng. Chương trình, dự án phải thực hiện lấy ý kiến các

	quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (cấp tỉnh)				Bộ ngành trung ương nên không chủ động về mặt thời gian. Việc hoàn chỉnh hồ sơ phải phối hợp với nhiều đơn vị liên quan và phải đảm bảo trong thời gian ngắn. Do đó, đề xuất không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện tiếp nhận tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, để cán bộ chuyên môn chủ động triển khai thực hiện.
7	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Không	Sở KHĐT	Do đặc thù và yêu cầu quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng. Chương trình, dự án phải thực hiện lấy ý kiến các Bộ ngành trung ương nên không chủ động về mặt thời gian. Việc hoàn chỉnh hồ sơ phải phối hợp với nhiều đơn vị liên quan và phải đảm bảo trong thời gian ngắn. Do đó, đề xuất không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện tiếp nhận tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, để cán bộ chuyên môn chủ động triển khai thực hiện.
8	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Không	Sở KHĐT	Do đặc thù và yêu cầu quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng. Chương trình, dự án phải thực hiện lấy ý kiến các Bộ ngành trung ương nên không chủ động về mặt thời gian. Việc hoàn chỉnh hồ sơ phải phối hợp với nhiều đơn vị liên quan và phải đảm bảo trong thời gian ngắn. Do đó, đề xuất không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện tiếp nhận tại Sở Kế hoạch và

					Đầu tư, để cán bộ chuyên môn chủ động triển khai thực hiện.
9	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Không	Sở KHĐT	Do đặc thù và yêu cầu quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng. Chương trình, dự án phải thực hiện lấy ý kiến các Bộ ngành trung ương nên không chủ động về mặt thời gian. Việc hoàn chỉnh hồ sơ phải phối hợp với nhiều đơn vị liên quan và phải đảm bảo trong thời gian ngắn. Do đó, đề xuất không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện tiếp nhận tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, để cán bộ chuyên môn chủ động triển khai thực hiện.

III. SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Giải trình
I	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI				
1	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ sở trợ giúp xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Bằng cách nhanh nhất cho các cơ quan chức năng
II	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
2	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ	22 ngày làm việc	Không	Ủy ban nhân dân xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Đề nghị đưa ra vì việc giải quyết trợ cấp 01 lần từ nguồn Kinh Phí Trung ương, Sở Lao động – TBXH phải tổng hợp danh sách đối tượng được hưởng trợ cấp một lần kèm theo công văn đề nghị bổ sung dự toán chi chế độ trợ cấp một lần gửi về Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, việc đề nghị từ 06 tháng trở

	quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				lên mới được duyệt Kinh Phí, nên không đảm bảo thời gian TTHC (22 ngày)
3	Thủ tục trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc	Không	Ủy ban nhân dân xã, Phòng Nội vụ, UBND huyện, Sở Nội vụ, UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Đề nghị đưa ra vì Sở Lao động - TBXH chỉ thực hiện bước cuối trong quy trình giải quyết: tổng hợp danh sách đối tượng được hưởng trợ cấp một lần kèm theo công văn đề nghị bổ sung dự toán chi chế độ trợ cấp một lần gửi về Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, việc đề nghị từ 06 tháng trở lên mới được duyệt Kinh Phí, nên không đảm bảo thời gian TTHC (25 ngày)
4	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	25 ngày làm việc	Không		Đề nghị đưa ra vì: Nghị định 31/2013/NĐ-CP - Hướng dẫn Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hết hiệu lực, nhưng đến nay chưa thấy Bộ Lao động – TBXH ban hành

					Quyết định bãi bỏ thủ tục hành chính này.
5	Thủ tục xác nhận đối với người hy sinh không thuộc lực lượng quân đội, công an	Không quy định	Không	UBND cấp xã, Phòng Lao động – TBXH, Sở Lao động – TBXH, Sở Nội vụ, UBND tỉnh, Bộ GTVT, các cơ quan liên quan.	Do nhiều cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: UBND cấp xã, Phòng Lao động – TBXH, Sở Lao động – TBXH, Sở Nội vụ, UBND tỉnh, Bộ GTVT, các cơ quan liên quan (Điều 18, NĐ 131/2021/NĐ-CP).
III	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI				
6	Thủ tục nghỉ chịu tang của học viên tại Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy	Ngay sau khi nhận được hồ sơ		Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Trực tiếp tại Cơ sở cai nghiện ma túy
IV	LĨNH VỰC VIỆC LÀM				
7	Thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp				Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh có thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại đơn vị; thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn về thất nghiệp (Bộ phận này do Cục Việc làm hỗ trợ về thiết bị, kinh phí hoạt động...)

8	Thủ tục tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp				“”
9	Thủ tục tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp				“”
10	Thủ tục chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp				“”
11	Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)				“”
12	Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)				“”
13	Thủ tục giải quyết hỗ trợ học nghề				“”
14	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm				“”
15	Thủ tục thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng				“”
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
16	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				Thực hiện tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
VI	LĨNH VỰC TRẺ EM				
17	Thủ tục áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em				Bằng cách nhanh nhất cho các cơ quan chức năng

IV. SỞ Y TẾ

STT	STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Giải trình
	I	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh				
1.	1	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)	Không có quy định	Cơ quan BHXH tỉnh, huyện	Cơ quan tổ chức thực hiện: BHXH tỉnh, huyện
2.	2	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt do cơ sở KCB gửi đến.	Không có quy định	Cơ quan BHXH tỉnh, huyện	Cơ quan tổ chức thực hiện: BHXH tỉnh, huyện
3.	3	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan BHXH phải thực	Không có quy định	Cơ quan BHXH tỉnh, huyện	Cơ quan tổ chức thực hiện: BHXH tỉnh, huyện

			hiện xong việc xem xét hồ sơ và ký Hợp đồng			
	II	Lĩnh vực Dược phẩm				
4.	1	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong hành nghề dược	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Sở Y tế	- Cần có Cơ sở đào tạo - Cơ quan tổ chức thực hiện: Bộ Y tế
5.	2	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Sở Y tế	- Cần có Cơ sở đào tạo - Cơ quan tổ chức thực hiện: Bộ Y tế.
	III	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng				
6.	1	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra giảm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1.500.000 đồng/lô hàng + (số mặt hàng x 100.000 nghìn đồng), tối đa 10.000.000 đồng/lô hàng	Cơ quan Hải quan	- Địa điểm thực hiện: Cửa khẩu. - Cơ quan tổ chức thực hiện: Cơ quan Hải quan. - Thời gian thực hiện: Thời gian ngắn.
7.	2	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	500.000 đồng/lô hàng + (số mặt hàng x 100.000 nghìn đồng), tối đa 10.000.000 đồng/lô hàng	Cơ quan kiểm tra nhà nước	- Địa điểm thực hiện: Cửa khẩu. - Cơ quan tổ chức thực hiện: Cơ quan Hải quan. - Thời gian thực hiện: Thời gian ngắn
8.	3	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1.500.000 đồng/lô hàng + (số mặt hàng x 100.000 nghìn đồng), tối đa 10.000.000 đồng/lô hàng	Cơ quan kiểm tra nhà nước	- Địa điểm thực hiện: Cửa khẩu. - Cơ quan tổ chức thực hiện: Cơ quan Hải quan. - Thời gian thực hiện: Thời gian ngắn

	IV	Lĩnh vực Y tế dự phòng				
9.	1	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không có quy định	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Tại các cơ sở quản lý người nghiện chất dạng thuốc phiện có nhân viên tiếp cận cộng đồng. - Cơ quan tổ chức thực hiện: Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC). - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
10.	2	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 01 giờ đối với phương tiện đường bộ, đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện đường sắt, đường thủy. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 01 giờ đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy. 	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 01 giờ đối với phương tiện đường bộ, đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện đường sắt, đường thủy. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 01 giờ đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy. Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng

		<p>đường sắt, đường thủy. Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế: <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa, một tàu bay; + Không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện 		<p>chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế: <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa, một tàu bay; + Không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế. + Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột.
--	--	--	--	--

			<p>phải xử lý y tế. + Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột. + Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa hoặc một tàu bay; không quá 04 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>				<p>+ Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa hoặc một tàu bay; không quá 04 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>	
11.	3	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	<p>- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p>	Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường	Theo lô, toa, kiện		<p>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh</p>	<p>- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p>

		<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p> <p>- Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>	<p>thủy, đường sắt, đường bưu điện</p>					<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p> <p>- Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>
				TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa	
				1	Kiểm tra y tế Lô hàng dưới 10 kg	USD/ lần kiểm tra	1,4	
				2	Kiểm tra y tế Lô hàng từ 10 kg đến 50 kg	USD/ lần kiểm tra	4	
				3	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 50 kg đến 100 kg	USD/ lần kiểm tra	6	
				4	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 100 kg đến 1 tấn	USD/ lần kiểm tra	13	
				5	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 1 tấn đến 10 tấn	USD/ lần kiểm tra	39	

				6	Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 10 tấn đến 100 tấn	USD/ lần kiểm tra	90		
				7	Kiểm tra y tế Lô hàng trên 100 tấn	USD/ lần kiểm tra	100		
12.	4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch</p>		Kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt				
				TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa		
				1	Kiểm tra Y tế đối với thi thể	USD/lần kiểm tra	20		
				2	Kiểm tra y tế đối với hài cốt	USD/lần kiểm tra	7		
				3	Kiểm tra y tế đối	USD/lần	5		
								Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh	<p>- Địa điểm thực hiện: Thực hiện tại cửa khẩu.</p> <p>- Cơ quan tổ chức thực hiện: Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế.</p> <p>- Thời gian thực hiện: + Không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. + Không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ. + Không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không</p>

			<p>y tế biên giới phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>	<table border="1"> <tr> <td></td> <td>với tro cốt</td> <td>kiểm tra</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Xử lý vệ sinh thi thể</td> <td>USD/lần xử lý</td> <td>40</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Xử lý vệ sinh hài cốt</td> <td>USD/lần xử lý</td> <td>14</td> </tr> </table>		với tro cốt	kiểm tra		4	Xử lý vệ sinh thi thể	USD/lần xử lý	40	5	Xử lý vệ sinh hài cốt	USD/lần xử lý	14		<p>quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>
	với tro cốt	kiểm tra																
4	Xử lý vệ sinh thi thể	USD/lần xử lý	40															
5	Xử lý vệ sinh hài cốt	USD/lần xử lý	14															
13.	5	<p>Thủ tục chứng nhận kiểm tra y tế hàng hóa, tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh</p>	<p>tối đa 1 giờ</p>	<p>+ Kiểm dịch y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh cho:</p> <p>Tàu biển trọng tải dưới 10.000 GRT thu: 95 USD/lần/tàu.</p> <p>Tàu biển trọng tải từ 10.000 GRT trở lên thu: 110 USD/lần/tàu.</p> <p>Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải dưới 5.000GRT thu: 26 USD/lần/tàu.</p> <p>Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải từ 5.000GRT trở lên thu: 39 USD/lần/tàu.</p> <p>Tàu thuyền chở khách dưới 150 chỗ ngồi thu: 18 USD/lần/tàu.</p>	<p>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Thực hiện tại cửa khẩu. - Cơ quan tổ chức thực hiện: Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế. - Thời gian thực hiện: Ngắn 												

				<p>Tàu thuyền chở khách từ 150 chỗ ngồi trở lên thu: 75 USD/lần/tàu.</p> <p>Phương tiện thủy các loại (gồm tàu thuyền chở hàng hoá, chở người, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) qua lại biên giới thu: 35.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>Diệt côn trùng (Không bao gồm tiền hóa chất) đối với:</p> <p>Tàu thuyền các loại (gồm tàu chở người, chở hàng, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) thu: 35.000 Đồng/phương tiện.</p> <p>Kho hàng thu: 0,14 USD/m³ kho hàng.</p> <p>Container 40 fit thu: 28 USD/container.</p> <p>Container 20 fit thu: 14 USD/container.</p> <p>+ Khử trùng (Không bao gồm tiền hóa chất) đối với:</p> <p>Khử trùng nước dẫn tàu với Tàu thuyền đang chứa dưới 1000 tấn thu: 40 USD/tàu.</p> <p>Khử trùng nước dẫn tàu với Tàu thuyền đang chứa từ 1000 tấn trở lên thu: 65 USD/tàu.</p>	
--	--	--	--	--	--

				<p>Tàu thuyền các loại thu: 0,5 USD/m² diện tích khử trùng.</p> <p>Kho hàng, container các loại thu: 0,4 USD/m² diện tích khử trùng.</p> <p>+ Kiểm dịch y tế các cơ sở cung ứng thực phẩm cho tàu thuyền, tàu bay, tàu hỏa, khu vực cửa khẩu đối với Kiểm tra y tế các chỉ tiêu về an toàn vệ sinh thực phẩm thu: 15 USD/lần kiểm tra.</p> <p>+ Kiểm dịch y tế hàng hoá xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện đối với:</p> <p>Kiểm tra y tế Lô hàng dưới 10 kg thu: 1,4 USD/lần kiểm tra/lô, toa, kiện.</p> <p>Kiểm tra y tế Lô hàng từ 10 kg đến 50 kg thu: 4 USD/lần kiểm tra/lô, toa, kiện.</p> <p>Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 50 kg đến 100 kg thu: 6 USD/lần kiểm tra/lô, toa, kiện.</p> <p>Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 100 kg đến 1 tấn thu: 13 USD/lần kiểm tra/lô, toa, kiện.</p>	
--	--	--	--	--	--

				<p>Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 1 tấn đến 10 tấn thu: 39 USD/lần kiểm tra/lô, toa, kiện.</p> <p>Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 10 tấn đến 100 tấn thu: 90 USD/lần kiểm tra/lô, toa, kiện.</p> <p>Kiểm tra y tế Lô hàng trên 100 tấn thu: 100 USD/lần kiểm tra/lô, toa kiện.</p>		
14.	6	Thủ tục chứng nhận kiểm tra và xử lý y tế hàng hóa, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh	tối đa 1 giờ	<p>+ Kiểm dịch y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh cho:</p> <p>Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng từ 5 tấn trở lên thu: 35.000 đồng/lần/xe.</p> <p>Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng dưới 5 tấn thu: 25.000 đồng/lần/xe.</p> <p>Diệt côn trùng (Không bao gồm tiền hóa chất) đối với:</p> <p>Phương tiện đường bộ các loại tải trọng từ 5 tấn trở lên (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) thu: 65.000 Đồng/phương tiện</p> <p>Phương tiện đường bộ các loại tải trọng dưới 5 tấn (công nông, xe tải, xe bán tải,</p>	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Thực hiện tại cửa khẩu. - Cơ quan tổ chức thực hiện: Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế. - Thời gian thực hiện: Ngắn

				<p>xe con, xe khách, xe khác) thu: 21.000 Đồng/Phương tiện.</p> <p>+ Khử trùng (Không bao gồm tiền hóa chất) đối với:</p> <p>Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng trên 30 tấn thu: 55.000 Đồng/phương tiện.</p> <p>Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng từ 5 tấn đến 30 tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác) thu: 40.000 Đồng/phương tiện.</p> <p>Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng dưới 5 tấn (công nông, xe tải, xe con, xe khách, xe khác) thu: 25.000 Đồng/phương tiện.</p> <p>+ Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu đường bộ đối với:</p> <p>Dưới 5 tấn thu: 35.000 Đồng/lần kiểm tra/ kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vắc.</p> <p>Từ 5 tấn đến 10 tấn thu: 50.000 Đồng/lần kiểm tra/kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vắc.</p> <p>Từ trên 10 tấn đến 15 tấn thu: 60.000 Đồng/lần kiểm tra/kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vắc.</p>	
--	--	--	--	---	--

				<p>Từ trên 15 tấn đến 30 tấn thu: 75.000 Đồng/lần kiểm tra/kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác.</p> <p>Từ trên 30 tấn đến 60 tấn thu: 80.000 Đồng/lần kiểm tra/kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác.</p> <p>Từ trên 60 tấn đến 100 tấn thu: 110.000 Đồng/lần kiểm tra/kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác.</p> <p>Từ trên 100 tấn thu: 140.000 Đồng/lần kiểm tra/kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác.</p> <p>Lô/kiện dưới 10kg thu: 7.000 Đồng/lần kiểm tra/kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác.</p> <p>Lô/kiện từ 10kg đến 100kg thu: 15.000 Đồng/lần kiểm tra/kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác.</p> <p>Lô/kiện trên 100kg thu: 20.000 Đồng/lần kiểm tra/kiện, xe, hàng hóa rời, khuôn, vác.</p>		
15.	7	Thủ tục chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền	- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 01 giờ đối với phương tiện đường bộ,	TT Danh mục Đơn vị tính Mức giá tối đa 1 Kiểm tra y tế và cấp Giấy chứng nhận miễn xử lý/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm	Trung tâm Kiểm soát bệnh	- Địa điểm thực hiện: Thực hiện tại cửa khẩu. - Cơ quan tổ chức thực hiện: Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế.

			<p>đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện đường sắt, đường thủy.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 01 giờ đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường hàng không: 02 giờ đối với phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy.</p> <p>Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ.</p> <p>- Thời gian cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng</p>	<p>cả lần đầu, cấp lại) USD/lần/tàu 130</p> <p>2 Kiểm tra y tế và Gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận miễn xử lý/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại) USD/lần/tàu 65</p> <p>3 Tàu biển trọng tải dưới 10.000 GRT USD/lần/tàu 95 Tàu biển trọng tải từ 10.000 GRT trở lên USD/lần/tàu 110</p> <p>4 Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải dưới 5000 GRT USD/lần/tàu 26 Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải từ 5000 GRT trở lên USD/lần/tàu 39</p> <p>dưới 150 chỗ ngồi USD/lần/tàu 18</p> <p>150 chỗ ngồi trở lên USD/lần/tàu 75</p> <p>5 Tàu bay các loại USD/tàu 25</p> <p>6 Tàu hỏa (Theo Toa, đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa) đồng/toa 50.000</p>	<p>tật các tỉnh</p>	<p>- Thời gian thực hiện: Tối đa không quá 1 giờ</p>
--	--	--	---	---	---------------------	--

		<p>nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế.</p> <p>- Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế:</p> <p>+ Không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa, một tàu bay;</p> <p>+ Không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế.</p> <p>+ Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột.</p> <p>+ Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ</p>	<p>7 Phương tiện thủy các loại (gồm tàu thuyền chở hàng hóa, chở người, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) qua lại biên giới đồng/lần/phương tiện 35.000</p> <p>8 Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng từ 5 tấn trở lên đồng/lần/xe 35.000</p> <p>9 Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng dưới 5 tấn đồng/lần/xe 25.000</p>		
--	--	--	---	--	--

			đôi với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa hoặc một tàu bay; không quá 04 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.											
16.	8	Thủ tục cấp giấy chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền	tối đa 6 giờ	+ Diệt chuột đối với diệt chuột bằng xông hơi hoá chất thu: 0,90 USD/m ³ khoang tàu. + Diệt côn trùng (không bao gồm tiền hóa chất) đối với Tàu biển các loại thu: 0,42 USD/m ³ khoang tàu.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh	- Địa điểm thực hiện: Thực hiện tại cửa khẩu. - Cơ quan tổ chức thực hiện: Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế. - Thời gian thực hiện: Tối đa không quá 6 giờ								
17.	9	Kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không	<table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Danh mục</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Mức giá tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Kiểm tra y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người</td> <td>USD/lần kiểm tra /kiện, lô mẫu, sản phẩm, mô, bộ phận</td> <td>6.5</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa		Kiểm tra y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	USD/lần kiểm tra /kiện, lô mẫu, sản phẩm, mô, bộ phận	6.5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh	- Địa điểm thực hiện: Thực hiện tại cửa khẩu. - Cơ quan tổ chức thực hiện: Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế. - Thời gian thực hiện: + Không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. + Không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ. + Không quá 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải
TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá tối đa											
	Kiểm tra y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	USD/lần kiểm tra /kiện, lô mẫu, sản phẩm, mô, bộ phận	6.5											

			<p>quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>			<p>thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>
18.	10	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không có quy định	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	
	V	Lĩnh vực Giám định y khoa				
19.	1	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không có quy định	Trung tâm	- Địa điểm thực hiện: Không cố định.

		động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng			Giám định Y khoa tỉnh An Giang	- Cơ quan tổ chức thực hiện: Trung tâm Giám định y khoa. - Trình tự giải quyết: Từ nhiều cơ quan, đơn vị hoặc 01 trường hợp phải thực hiện giám định nhiều lần Ví dụ: Sở Lao động Thương và Xã hội, Công an, Bệnh viện...
20.	2	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang	
21.	3	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh	

					An Giang
22.	4	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
23.	5	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
24.	6	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
25.	7	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang

26.	8	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
27.	9	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
28.	10	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
29.	11	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
30.	12	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám

		hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật			định Y khoa tỉnh An Giang
31.	13	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
32.	14	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
33.	15	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh

		khoa đã ban hành Biên bản khám giám định			An Giang
34.	16	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không có quy định	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
35.	17	Công nhận cơ sở đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý	75 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	10.500.000 đồng/lần	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
36.	18	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang

37.	19	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
38.	20	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
39.	21	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
40.	22	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
41.	23	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y

		khoa tỉnh, thành phố thực hiện			khoa tỉnh An Giang
42.	34	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
43.	25	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
44.	26	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
45.	27	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang

46.	28	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
47.	29	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang
48.	30	Khám giám định tổng hợp	30 ngày làm việc	1.150.000 đồng	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang

V. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Giải trình
				(nếu có)		
I	THÚ Y					
1	1.002338.000 .00.00.H01	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<p>Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch,</p> <p>- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa</p>	<p>Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y (Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính)</p> <p>Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</p>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Trạm thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y được ủy quyền	Thủ tục cần giải quyết ngay và được thực hiện tại Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện và Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông Vàm Cống. Ví dụ: xe vận chuyển động vật, sản phẩm động vật từ huyện này đến huyện khác thì phải thực hiện kiểm dịch tại Trạm huyện, nếu vận chuyển ra khỏi tỉnh thì thực hiện kiểm dịch tại Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông (Vàm Cống).

			được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng: 04 ngày làm việc.			
II	THỦY SẢN					
2	2.000873.000 .00.00.H01	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<p>- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y</p> <p>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch</p>	<p>Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y</p> <p>Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</p>	Chi cục Thủy sản	<p>Thủ tục cần giải quyết ngay tại Trạm Kiểm dịch đầu mỗi giao thông Vàm Cống và trạm kiểm dịch thủy sản tại huyện, thị thành phố. Ví dụ: xe vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thủy sản từ huyện này đến huyện khác thì phải thực hiện kiểm dịch tại Trạm huyện, nếu vận chuyển ra khỏi tỉnh thì thực hiện kiểm dịch tại Trạm kiểm dịch động vật đầu mỗi giao thông (Vàm Cống).</p>

3	1.001094.000 .00.00.H01	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	<p>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y</p> <p>Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</p>	Chi cục Thủy sản	<p>Thủ tục cần giải quyết ngay tại Trạm Kiểm dịch đầu mỗi giao thông Vàm Cống và trạm kiểm dịch thủy sản tại huyện, thị thành phố. Ví dụ: xe vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thủy sản từ huyện này đến huyện khác thì phải thực hiện kiểm dịch tại Trạm huyện, nếu vận chuyển ra khỏi tỉnh thì thực hiện kiểm dịch tại Trạm kiểm dịch động vật đầu mỗi giao thông (Vàm Cống).</p>
---	----------------------------	---	---	---	------------------	--

VI. SỞ TƯ PHÁP

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Giải trình
I	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ				
1	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, người tiếp nhận yêu cầu phải kiểm tra các nội dung có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý và trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện để thụ lý hoặc phải bổ sung giấy tờ, tài liệu có liên quan	Không	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm/Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý	Theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
2	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm/Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý	
3	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Không	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm/Tổ chức tham gia Trợ giúp pháp lý	